ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỒNG CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 580 /BC-UBND	*Hồng Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng
(Thời kỳ báo cáo: từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 1586/TTT-P3 ngày 19/10/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về tổng kết, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; sau khi giao phòng chuyên môn tổng hợp, UBND phường Hồng Châu báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung cụ thể như sau.

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/7/2025 phường Hồng Châu gồm 03 xã, phường: xã Quảng Châu, xã Hoàng Hanh và phường Hồng Châu, thực hiện Nghị quyết số: 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, ngày 1/7/2025 Phường Hồng Châu được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Châu, Hoàng Hanh và phường Hồng Châu với diện tích tự nhiên 15,41 km², dân số 18,714 nghìn người. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từ ngày 01/7/2019 đến 30/6/2026 cơ bản ổn định; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vui mừng, phấn khởi, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính quyền trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được duy trì thường xuyên, tình hình tội phạm được kiềm chế và đẩy lùi, nhận thức của người dân được nâng lên, xây dựng môi trường lành mạnh, ổn định, người dân yên tâm lao động sản xuất, trên địa bàn phường không xảy ra các vụ việc phức tạp, điểm nóng.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

- Cụ thể hóa chủ trương, chính sách: UBND phường đã thực hiện các Kế hoạch hành động dài hạn do UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh triển khai, đồng bộ các văn bản cốt lõi như: Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, 2025; Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Phân công nhiệm vụ và phối hợp: Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu bằng văn bản cam kết hàng năm. Thiết lập cơ chế phối hợp trực tiếp giữa cơ quan có chức năng Thanh tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Bộ phận tổ chức cán bộ thông qua giao ban định kỳ hằng tháng để đôn đốc, xử lý thông tin.

- Bố trí nguồn lực thực hiện: Bố trí ngân sách chuyên dụng cho công tác phổ biến pháp luật và vận hành hạ tầng số. Tuy nhiên, đội ngũ cấp xã hiện không có chức năng thanh tra chuyên ngành, nhân sự còn mỏng so với khối lượng đối tượng cần quản lý, năng lực phân tích dữ liệu số của nhân sự chuyên trách chưa đáp ứng kịp tốc độ chuyển đổi quy trình trực tuyến.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện

- Công khai trên môi trường điện tử: Đạt tỷ lệ 100% các đơn vị trực thuộc UBND phường đã triển khai thực hiện niêm yết thủ tục hành chính, quy chế chi tiêu nội bộ và kế hoạch công tác năm trên Cổng thông tin điện tử.

- Họp báo và cung cấp thông tin: UBND phường tham gia các buổi họp báo định kỳ trong giai đoạn 2019-2026, xử lý và phản hồi 100% các yêu cầu cung cấp thông tin từ cơ quan báo chí đúng thời hạn quy định.

- Trách nhiệm giải trình: UBND phường đã ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những yêu cầu giải trình từ người dân và doanh nghiệp, tập trung vào lĩnh vực cấp phép và giải quyết thủ tục hành chính; quy trình giải trình tuân thủ nghiêm ngặt thời hạn tối đa 15 ngày đối với các ý kiến có tính chất đơn giản.

- Kiểm tra và xử lý vi phạm: UBND phường đã tiến hành các cuộc kiểm tra việc thực hiện công khai minh bạch; kịp thời phát hiện và nhắc nhở các đơn vị chậm cập nhật tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên giao diện điện tử.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Đối với thông tin được UBND phường công khai có độ chính xác cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giám sát, giảm thiểu hiện tượng "xin - cho". Quy trình giải trình cơ bản khách quan, đúng thẩm quyền.

- Hạn chế, bất cập: Một số lĩnh vực phức tạp như quy hoạch nội bộ hoặc chi tiết đấu thầu phụ tuy đã công khai nhưng định dạng dữ liệu (file quét PDF) khó tra cứu, khai thác sâu. Tình trạng công khai mang tính hình thức, chậm tiến độ 3-5 ngày vẫn còn diễn ra cục bộ ở một số đơn vị.

- Nguyên nhân: Chế tài xử lý hành vi chậm công khai chưa đủ mạnh; nhận thức của một bộ phận thủ trưởng đơn vị về quyền tiếp cận thông tin của người dân còn hạn chế.

c) Kiến nghị cụ thể

- Bổ sung quy định bắt buộc chuẩn hóa dữ liệu công khai dưới dạng dữ liệu mở *(Open Data)* để có thể máy quét và tra cứu tự động.

- Quy định rõ hình thức kỷ luật khiển trách đối với người đứng đầu nếu đơn vị chậm công khai thông tin quá 03 lần trong một năm.

2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Kết quả thực hiện

- Ban hành và rà soát: UBND phường đã ban hành mới và yêu cầu các phòng, đơn vị chuyên môn sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, bao gồm Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Thực hiện và thanh tra: UBND phường đã tiến hành các cuộc thanh tra chuyên đề về việc chấp hành định mức, tiêu chuẩn.

- Kết quả phát hiện, xử lý: Trong kỳ báo cáo qua công tác kiểm tra về việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ của các phòng, ban, đơn vị không phát hiện vi phạm, đảm bảo về thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo đúng quy định.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Hệ thống quy định định mức tại phường cơ bản bao phủ các hoạt động chi tiêu công, giúp tiết kiệm ngân sách và ngăn chặn từ sớm hành vi trục lợi, lãng phí tài sản nhà nước.

- Hạn chế, bất cập: Một số định mức chi tiêu (như chi hội nghị, tiếp khách, định mức xăng xe) được xây dựng từ trước năm 2020 không còn phù hợp với biến

động giá cả thị trường thực tế năm 2026, dẫn đến tình trạng các phòng, ban, đơn vị gặp khó khăn trong chi phí thực tế.

- Nguyên nhân: Cơ chế điều chỉnh định mức theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của các cơ quan tài chính còn chậm, thiếu linh hoạt.

c) Kiến nghị cụ thể

Kiến nghị Bộ Tài chính phân cấp mạnh hơn cho người đứng đầu cơ quan tự quyết định điều chỉnh biên độ định mức chi tiêu nội bộ (trong phạm vi dự toán được giao) với mức dao động không quá 15-20% tùy tình hình thị trường.

3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Quy tắc ứng xử: UBND phường đã triển khai cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử và đạo đức công vụ ngay khi nhận nhiệm vụ công tác.

- Tặng quà và nhận quà: UBND phường thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không được nhận quà tặng không đúng quy định, nếu vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định.

- Kiểm soát xung đột lợi ích: UBND phường thường xuyên kiểm tra, kiểm soát không để cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham gia tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Giám sát, kiểm tra: UBND phường thường xuyên thực hiện kiểm tra đột xuất văn hóa công sở tại các phòng, đơn vị, kịp thời phát hiện và xử lý cán bộ, công chức có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Ý thức văn hóa công sở và đạo đức liêm chính của cán bộ, công chức phường được nâng lên rõ rệt. Biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích bước đầu đi vào thực chất, ngăn ngừa hiệu quả hiện tượng "sân sau".

- Hạn chế, bất cập: Việc tự phát hiện và báo cáo về xung đột lợi ích chủ yếu dựa vào tính tự giác của cán bộ, công chức tại phường hoặc qua đơn thư phản ánh, chưa có cơ chế kiểm tra chủ động mang tính công nghệ để phát hiện mối quan hệ thân hữu. Quy định về nhận diện "quà tặng phi vật chất" (như voucher, dịch vụ cao cấp, tài trợ giáo dục cho con cái) còn bỏ ngỏ.

- Nguyên nhân: Luật Phòng, chống tham nhũng chưa định nghĩa rõ ràng cách thức định giá và chế tài xử lý đối với các lợi ích phi vật chất.

c) Kiến nghị cụ thể

Bổ sung vào Luật các điều khoản kiểm soát *(lợi ích phi vật chất)* và ban hành bộ tiêu chí nhận diện rõ ràng 09 nhóm hành vi xung đột lợi ích phổ biến trong quản lý kinh tế.

4. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Kết quả thực hiện

- Kế hoạch và rà soát: Lập danh mục và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với các lĩnh vực chuyên môn có nguy cơ tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định và đề án của cấp trên.

- Phương thức thực hiện: UBND phường áp dụng phương thức luân chuyển chéo giữa các phòng ban chuyên môn hoặc chuyển đổi địa bàn phụ trách đối với cán bộ lãnh đạo, công chức, theo đề án của cấp trên.

- Kiểm tra, giám sát: Thường xuyên kiểm tra giám sát nhắc nhở, xử lý và phê bình đối với đơn vị chậm trễ thực hiện kế hoạch chuyển đổi cán bộ, công chức theo đúng thời hạn quy định.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Công tác chuyển đổi được thực hiện công khai, dân chủ, hạn chế tối đa tình trạng cán bộ tại vị quá lâu tạo phe cánh, khép kín địa bàn, góp phần phòng ngừa tiêu cực hiệu quả.

- Hạn chế, bất cập: Gặp nhiều khó khăn tại các vị trí đòi hỏi chuyên môn sâu, đặc thù (như kỹ sư giám định chất lượng công trình, chuyên viên công nghệ thông tin chuyên trách bảo mật). Việc chuyển đổi cán bộ sang đơn vị khác làm gián đoạn tiến độ công việc do người mới cần thời gian tiếp cận lại từ đầu.

- Nguyên nhân: Thời hạn chuyển đổi (từ 02 đến 05 năm) quy định cứng nhắc, chưa tính đến tính chất đặc thù của từng loại hình công việc chuyên sâu.

c) Kiến nghị cụ thể

Sửa đổi quy định theo hướng linh hoạt thời hạn chuyển đổi (kéo dài tối đa đến 07 năm) đối với các vị trí chuyên môn kỹ thuật cao, đồng thời cho phép áp dụng cơ chế giám sát đặc biệt bằng công nghệ thay thế cho chuyển đổi cơ học nếu đơn vị thiếu nhân sự thay thế tương đương.

5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện

- Cải cách hành chính: UBND phường đã thực hiện việc cải cách hành chính như cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, đưa vào vận hành cơ chế Một cửa liên thông hiện đại tại tất cả các phòng, đơn vị phường.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số: Số hóa 100% hồ sơ và quy trình công việc. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (VOffice) cho phép kiểm tra, truy vết dòng xử lý, xác định rõ thời gian và danh tính cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Đạt tỷ lệ 96% tổng giá trị các khoản thu, chi ngân sách được thực hiện qua phương thức chuyển khoản. 100% việc chi lương, thưởng cho cán bộ được thực hiện qua tài khoản ngân hàng. Các khoản thu phí, lệ phí trực tiếp tại bộ phận một cửa được thay thế bằng quét mã QR.

- Kiểm tra vi phạm: UBND phường thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với cán bộ, công chức cố tình yêu cầu người dân nộp tiền mặt ngoài quy định khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Giảm thiểu tối đa việc tiếp xúc trực tiếp giữa công chức và người dân, loại bỏ hoàn toàn cơ hội đưa và nhận "tham nhũng vặt". Quy trình xử lý công việc minh bạch, dễ dàng truy cứu trách nhiệm khi có trễ hẹn.

- Hạn chế, bất cập: Hạ tầng công nghệ tại các phòng, đơn vị các tổ dân phố chưa đầy đủ, ổn định, hệ thống thông tin đôi lúc bị nghẽn mạng. Việc liên thông dữ liệu giữa cơ quan chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đôi khi còn gặp lỗi kỹ thuật, buộc phải xác minh thủ công.

- Nguyên nhân: Nguồn kinh phí đầu tư nâng cấp đồng bộ hạ tầng mạng và bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

c) Kiến nghị cụ thể

Ưu tiên bố trí gói ngân sách trung hạn để nâng cấp đồng bộ hạ tầng an ninh mạng, bảo mật dữ liệu; bắt buộc các ngành liên thông triệt để dữ liệu chuyên ngành, chấm dứt tình trạng yêu cầu cung cấp giấy tờ bản giấy đã có trên hệ thống số.

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Tổ chức kê khai: UBND phường đã tổ chức tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Đạt tỷ lệ 100% đối tượng thực hiện đúng thời hạn.

- Công khai và biến động tài sản: Tổ chức công khai các bản kê khai bằng hình thức niêm yết tại nơi làm việc hoặc công bố tại cuộc họp theo đúng quy trình pháp luật quy định.

- Xác minh tài sản, thu nhập: Các phòng, ban, có chức năng kiểm soát tài sản, thu nhập đã tiến hành xác minh ngẫu nhiên đối với các trường hợp kê khai tài sản, thu nhập. Qua xác minh, không có trường hợp nào phải giải trình và làm rõ nguồn gốc tăng thêm của tài sản.

- Kết quả xử lý vi phạm: Trong kỳ báo cáo UBND phường không phát hiện cán bộ có hành vi giải trình không trung thực về nguồn gốc đất đai và các khoản tiền gửi ngân hàng tăng thêm; không xử lý kỷ luật đối với trường hợp nào và đưa ra khỏi quy hoạch chức vụ lãnh đạo.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập tại phường đã đi vào nề nếp, tính răn đe cao, buộc cán bộ phải có ý thức trách nhiệm và giải trình rõ ràng về nguồn gốc tài sản của bản thân và gia đình.

- Hạn chế, bất cập: Việc xác minh tài sản gặp rất nhiều khó khăn do phần lớn giao dịch tài sản lớn trong xã hội (như bất động sản, xe cộ, cổ phiếu) vẫn có thể lách luật thông qua việc nhờ người thân không thuộc đối tượng phải kê khai đứng tên (bố mẹ đẻ, anh chị em ruột). Việc kết nối dữ liệu giữa cơ quan kiểm soát tài sản với hệ thống ngân hàng, văn phòng đăng ký đất đai chưa tự động, chủ yếu phải xác minh bằng văn bản giấy mất nhiều thời gian.

- Nguyên nhân: Quy định pháp luật hiện hành chỉ bắt buộc kê khai đối với vợ/chồng và con chưa thành niên, tạo kẽ hở cho việc tẩu tán tài sản sang các đối tượng thân hữu khác.

c) Kiến nghị cụ thể

Mở rộng đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản bao gồm cả con đã trưởng thành (vị thành niên).

7. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Kết quả thực hiện

- Tình hình đối tượng quản lý: UBND phường thực hiện việc quản lý các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn phường thuộc diện áp dụng các biện pháp phòng chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước có nguy cơ tham nhũng chủ yếu nằm ở khâu hối lộ công chức để giành lợi thế đấu thầu, thông đồng nâng khống giá trị tài sản thế chấp tài chính.

- Hướng dẫn và phối hợp: Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn xây dựng văn hóa kinh doanh liêm chính, ban hành quy tắc ứng xử nội bộ cho doanh nghiệp tư nhân.

- Thanh tra và xử lý vi phạm: Tiến hành các cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng tại các tổ chức tín dụng và công ty đại chúng. Qua thanh tra, kịp thời phát hiện những sai phạm để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Ưu điểm: Khái niệm phòng chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước đã bắt đầu được các doanh nghiệp lớn quan tâm, chủ động xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro để bảo vệ uy tín thương hiệu.

- Hạn chế, bất cập: Việc triển khai thực hiện ở khối doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ còn mang tính phó mặc, đối phó. Thẩm quyền và ranh giới thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước vào nội bộ quản trị doanh nghiệp tư nhân dễ bị phản ứng nếu không có căn cứ sai phạm rõ ràng.

- Nguyên nhân: Các chế tài xử phạt hành chính đối với doanh nghiệp tư nhân không xây dựng quy tắc kiểm soát nội bộ còn thiếu và yếu, chưa đủ sức nặng ép buộc thực hiện.

c) Kiến nghị cụ thể

Bổ sung quy định bắt buộc doanh nghiệp khi tham gia các dự án đầu tư công phải có (Chứng nhận hệ thống quản trị rủi ro tham nhũng) hoặc cam kết liêm chính thương mại. Nâng mức xử phạt hành chính đối với các công ty đại chúng vi phạm quy định về minh bạch thông tin tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả nổi bật

Công tác cải cách hành chính tại phường gắn liền chuyển đổi số là biện pháp có chuyển biến rõ rệt nhất. Mô hình "Cổng dịch vụ công trực tuyến không tiếp xúc trực tiếp" và việc tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt qua mã định danh tài

chính đã giúp triệt tiêu triệt để tình trạng "tham nhũng vặt", nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

2. Hạn chế, bất cập chủ yếu

- Hệ thống pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập còn khoảng trống lớn khi chưa kiểm soát được dòng tiền mặt di chuyển ngoài hệ thống ngân hàng và tài sản do người thân (ngoài diện kê khai) đứng tên hộ.

- Các quy định về chuyển đổi vị trí công tác và định mức chi tiêu nội bộ đang bộc lộ sự thiếu thống nhất với thực tiễn cơ chế thị trường năm 2026, gây bó buộc và giảm hiệu suất hoạt động của các đơn vị hành chính sự nghiệp.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân từ quy định: Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành chưa đồng bộ hoàn toàn với Luật Đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng về mặt chia sẻ, bảo mật dữ liệu định danh chủ sở hữu.

- Nguyên nhân tổ chức thực hiện: Tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm ở một số thủ trưởng đơn vị khi xử lý các trường hợp xung đột lợi ích hoặc xác minh tài sản của đồng nghiệp.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật:

**** Nội dung cần giữ nguyên***

- Mục tiêu và nguyên tắc cốt lõi: Duy trì các nguyên tắc công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Trách nhiệm của người đứng đầu: Giữ vững các quy định về vai trò, trách nhiệm và việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình phụ trách.

- Nội dung cần sửa đổi nâng ngưỡng kê khai tài sản, thu nhập: Thay vì kê khai tràn lan gây gánh nặng hành chính, cần điều chỉnh tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ tham nhũng cao hoặc nắm giữ vị trí quyết định.

- Đơn giản hóa quy trình xác minh tài sản: Cắt giảm các bước xác minh thủ công phức tạp bằng cách thiết lập quy trình tự động hóa đối chiếu qua cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Chế tài xử lý tài sản bất chính: Sửa đổi quy định xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm mà người kê khai không giải trình được một cách hợp lý (nghiên cứu cơ chế thu thuế hoặc tịch thu qua thủ tục tố tụng dân sự/hành chính).

**** Nội dung cần bổ sung***

- Kiểm soát "Tham nhũng vặt": Bổ sung cơ chế giám sát camera bắt buộc và thanh toán không dùng tiền mặt tại các khu vực cung cấp dịch vụ công, hành chính công nhằm triệt tiêu những nhiễu.

- Quy trình xử lý đơn thư ẩn danh: Bổ sung quy định tiếp nhận, xác minh đối với đơn tố cáo nặc danh, giấu tên nếu có đính kèm chứng cứ rõ ràng, cụ thể về hành vi tham nhũng.

- Cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới: Bổ sung điều khoản loại trừ trách nhiệm hình sự/dân sự rõ ràng cho cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đồng bộ hóa Luật PCTN với Nghị định 73/2023/NĐ-CP.

**** Nội dung cần bãi bỏ hoặc quy định mới***

- Bãi bỏ các thủ tục kê khai bản giấy thủ công: Loại bỏ hoàn toàn hình thức nộp bản giấy đối với các cơ quan, đơn vị đã đồng bộ dữ liệu số.

- Quy định mới về kiểm soát vận động chính sách: Ban hành quy định riêng biệt trong quy trình lập pháp nhằm phòng, chống tham nhũng, "cài cắm" lợi ích nhóm trong xây dựng văn bản pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW.

- Quy định mới về xử lý xung đột lợi ích (XĐLI): Định nghĩa cụ thể các tình huống XĐLI thường gặp trong đầu tư công, đấu thầu và quy định rõ chế tài đình chỉ tạm thời quyền hạn của người có XĐLI.

5. Đề xuất mô hình, giải pháp mới có tính đột phá

**** Mô hình Trung tâm Quản trị rủi ro tham nhũng bằng AI (AI-AntiCorruption Center)***

- Cách thức vận hành: Xây dựng hệ thống học máy (Machine Learning) kết nối liên thông dữ liệu giữa Thuế, Ngân hàng, Đất đai (Bộ TN&MT), Đăng ký doanh nghiệp (Bộ KH&ĐT) và Cục Hộ tịch.

- Tính đột phá: Hệ thống tự động quét và gắn "cờ đỏ" (Red Flag) cảnh báo khi phát hiện giao dịch bất thường, biến động tài sản lớn của cán bộ mà không cần đợi đến kỳ xác minh định kỳ.

**** Giải pháp chuyển đổi số toàn diện trong Kiểm soát tài sản, thu nhập***

- Cấp mã định danh tài sản công chức: Mỗi cán bộ thuộc diện kê khai được cấp một tài khoản số duy nhất trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản.

- Tự động hóa kê khai (Auto-populate): Hệ thống tự động điền các thông tin về bất động sản, tài khoản ngân hàng, ô tô thuộc sở hữu của cán bộ dựa trên dữ liệu

định danh. Người kê khai chỉ cần xác nhận và bổ sung tài sản khác, giảm thiểu sai sót chủ quan.

**** Cơ chế kiểm soát quyền lực bằng công nghệ Blockchain trong dịch vụ công***

- Ứng dụng Blockchain trong quản lý hồ sơ đất đai và đấu thầu: Mã hóa toàn bộ quy trình phê duyệt dự án, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tính đột phá: Mọi tác động, thay đổi thông tin đều để lại dấu vết số vĩnh viễn không thể xóa bỏ hoặc sửa đổi ngược quá khứ, giải quyết triệt để tình trạng "chạy" dự án, thay đổi quy hoạch ngầm.

**** Mô hình "Bộ chỉ số Đo lường và Cách ly Xung đột lợi ích"***

- Công cụ đánh giá: Ban hành bộ tiêu chí số hóa nhằm tự động đánh giá mức độ rủi ro xung đột lợi ích của cán bộ trước khi bổ nhiệm hoặc giao phụ trách dự án công.

- Giải pháp đột phá: Khi hệ thống phát hiện người nhà của cán bộ sở hữu doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực quản lý, phần mềm sẽ tự động kích hoạt cơ chế "Cách ly quyền lực" - rút quyền ký duyệt các hồ sơ liên quan đến doanh nghiệp đó và chuyển giao cho một cấp độc lập xử lý.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại phường Hồng Châu từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026.

(Kèm theo phụ lục tổng hợp kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng)

Vậy, UBND phường Hồng Châu trân trọng báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 28/10/2026 10:43:33

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG CHÂU T. HƯNG YÊN

Lâm Bá Quyết

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 28/10/2026 10:43:33

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số 580/BC-UBND ngày 28tháng 10 năm 2026 của UBND phường Hồng Châu)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
I.	**Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình	CQ, TC, ĐV	0
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về trách nhiệm giải trình	CQ, TC, ĐV	0
II	**Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**		
5	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	04
6	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
7	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
8	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
9	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
10	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
11	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
12	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
13	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
III	**Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	05
15	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
16	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

17	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
18	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
19	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
IV	**Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**		
20	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	15
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	11
V	**Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt**		
22	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	325
23	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	223
24	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	102
25	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
26	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
27	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	661
28	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	100%
VI	**Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn**		
29	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	26
30	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	26
31	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
32	Số người bi kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
32.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
32.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
VII	**Phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước**		
33	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
34	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc	Tổ chức	0

	thực hiện pháp luật về PCTN		
35	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu.
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo